

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 319/2025/DS-ST
Ngày: 05/5/2025
V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Dòn
- Bà Nguyễn Thị Nguyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 902/2024/TLST-DS ngày 04/11/2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2025/QĐXXST-DS ngày 08/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Tài chính TNHH M.**

Địa chỉ: **, phường B, Quận **, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L – Tổng giám đốc.

1/ Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần La Ngọc H.** Chức vụ: Trưởng phòng Tổ tụng (theo quyết định ủy quyền nhân sự ký tài liệu số: 674/2023/QĐ-MAFC ngày 10/8/2023).

2/ **Công ty Luật TNHH M.** Địa chỉ: ***, X, phường T, Quận **, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số: 199/2023/GUQ-MAFC ngày 23/5/2023).

Công ty Luật TNHH M ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Phạm Thành N, sinh năm 2000. Địa chỉ: ***, X, phường T, Quận **, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 23/10/2024) - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Hạ Tiến D**, sinh năm 1985 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2023, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải - nguyên đơn Công ty tài chính TNHH M có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Phạm Thành N trình bày:

Ngày 08/12/2022 Công ty tài chính TNHH M (sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính M) ký Hợp đồng tín dụng số: 4059193 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho ông Hạp Tiến D với khoản vay trị giá 32.310.000 đồng. Sau khi ký kết, Công ty Tài chính M đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Hạp Tiến D. Theo Hợp đồng tín dụng, ông Hạp Tiến D có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 2.119.366 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 05/01/2023 đến ngày 05/12/2024.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay ông Hạp Tiến D chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 03 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 6.394.366 đồng. Ngày 06/03/2023 đến nay ông Hạp Tiến D không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu ông Hạp Tiến D thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho ông Hạp Tiến D biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, ông Hạp Tiến D vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng ông Hạp Tiến D vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa Án giải quyết tuyên buộc ông Hạp Tiến D thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 04/04/2025 là: 67.752.671 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 29.499.337 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 13.833.679 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 22.401.009 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 2.018.646 đồng.

Diễn giải công thức tính lãi: Số tiền lãi trong hạn: *Tổng số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ*; Số tiền lãi quá hạn: $150\% \times \text{Lãi suất} \times \text{Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ} \times \text{Số ngày quá hạn} : 365 \text{ ngày}$; Số tiền lãi chậm trả: $10\% \times \text{Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ} \times \text{Số ngày quá hạn} : 365 \text{ ngày}$.

Cách tính lãi trên được căn cứ tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng và Khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc ông Hạp Tiến D phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 05/4/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 26/3/2025 và biên bản hòa giải ngày 04/4/2025 bị đơn ông Hạp Tiến D trình bày:

Ông D có ký với Công ty tài chính TNHH một thành viên M (sau đây gọi tắt là Công ty) Hợp đồng tín dụng về việc cấp tín dụng cho ông Hạp Tiến D với khoản vay trị giá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nay tổng số tiền cả gốc lẫn lãi tính đến ngày 04/4/2025 là 67.752.671 đồng. Ông D buôn bán tự do không có công việc ổn định, một mình nuôi con nhỏ nên không đủ khả năng trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH M. Ông D đồng ý trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH M nhưng hiện tại ông D không có khả năng trả nợ. Ông D xin ngân hàng giảm tiền lãi, số tiền gốc còn lại ông D xin trả bằng hình thức góp hàng tháng 500.000 đồng/tháng cho đến khi xong khoản nợ.

Tại phiên tòa:

1. Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH M có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 05/5/2025 là: 69.674.067 đồng trong đó dư nợ gốc là 29.499.337 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 13.833.679 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 24.204.914 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 2.136.137 đồng. Ngoài ra, Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc ông D phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 06/5/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Bị đơn ông Hạp Tiến D có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty tài chính TNHH M khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Hạp Tiến D, do ông D có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Do Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[5] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH M yêu cầu buộc bị đơn ông Hạp Tiến D phải có trách nhiệm thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 05/5/2025 là: 69.674.067 đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 29.499.337 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 13.833.679 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 24.204.914 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 2.136.137 đồng. Ngoài ra, công ty còn yêu cầu Tòa án buộc ông D phải thanh

toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 06/5/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[5.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng được Công ty tài chính TNHH M phê duyệt ngày 08/12/2022 thì giữa khách hàng là ông Hạp Tiến D và bên Công ty tài chính TNHH M có ký kết hợp đồng vay vốn tổng số tiền vay là 32.310.000 đồng trong đó khoản vay là 30.000.000 đồng, phí bảo hiểm là 2.310.000 đồng; thời hạn vay: 24 tháng; lãi suất: 4 %/tháng tương đương là 48%/năm với mục đích mua hàng.

Căn cứ Báo cáo thu hồi nợ vay Hợp đồng tín dụng do Công ty tài chính TNHH M cung cấp và sự thừa nhận của bị đơn thể hiện trong quá trình sử dụng thẻ ông D đã thanh toán trả góp cho công ty được 03 kỳ với tổng số tiền là 6.394.366 đồng, từ ngày 06/3/2023 ông D không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với công ty. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên công ty đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và phải chịu lãi trên nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả theo quy định Hợp đồng tín dụng mà ông D đã ký với Công ty tài chính TNHH M.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*” Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”.

Xét thấy ông Hạp Tiến D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Công ty tài chính TNHH M thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho công ty là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng. Do đó, việc Công ty tài chính TNHH M khởi kiện yêu cầu ông D phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 29.499.337 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[5.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 05/5/2025) là 40.174.730 đồng (Số tiền lãi trong hạn: 13.833.679 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 24.204.914 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 2.136.137 đồng) và buộc ông D phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty tài chính TNHH M. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Xét trong quá trình thanh toán nợ cho công ty, bị đơn ông Hạp Tiến D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và công ty đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông D sang nợ quá hạn là phù hợp.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH M về việc buộc bị đơn ông Hạp Tiến D phải trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 05/5/2025) là 40.174.730 (Bốn mươi triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi) đồng và buộc ông D phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty tài chính TNHH M là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH M được chấp nhận nên bị đơn ông Hạp Tiến D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.483.703 (Ba triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm linh ba) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH M đối với bị đơn ông Hạp Tiến D về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

Buộc bị đơn ông Hạp Tiến D có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH M tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/5/2025 là: 69.674.067 (sáu mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi tư nghìn, không trăm sáu mươi bảy) đồng. Trong đó số tiền dư nợ gốc còn lại là 29.499.337 (Hai mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi bảy) đồng; nợ lãi là 40.174.730 đồng (số tiền lãi trong hạn: 13.833.679 đồng; số tiền lãi quá hạn: 24.204.914 đồng; số tiền lãi chậm trả: 2.136.137 đồng).

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ 06/5/2025 ông Hạp Tiến D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Hạp Tiến D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.483.703 (Ba triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm linh ba) đồng.

- Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 898.613 (tám trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm mười ba) đồng theo biên lai thu số 0051123 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự cùng cấp (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền